

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH – ĐIỂM SÁNG TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ THỂ DỤC THỂ THAO

Gia Linh*

Khoa học, Công nghệ (KH,CN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, then chốt nhằm phát triển Trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong thời kỳ đổi mới. Xác định rõ vấn đề này, Nhà trường đã ban hành nhiều văn bản về công tác khoa học như: Chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Trường giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030; Ban hành Quy định về công tác NCKH; Quy chế sáng kiến... Chú trọng việc triển khai thực hiện các văn bản qui phạm pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển KH,CN và ĐMST: Thực hiện tốt Luật Khoa học và Công nghệ; Chiến lược phát triển TDTT; Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2011 – 2020; tham gia tích cực và có hiệu quả vào các chương trình khoa học công nghệ giai đoạn 2010-2020 như: Chương trình “Nghiên cứu khoa học phát triển kinh tế và quản lý kinh tế ở Việt Nam đến năm 2020”, mã số KX.01/11-15; Chương trình "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20; Chương trình “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số KX.01/16-20. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy Nhà trường theo hướng tinh gọn và khoa học...

Từ năm 2011 đến nay, Nhà trường đã tích cực, chủ động tham gia đăng ký và triển khai các nhiệm vụ KH&CN giải quyết những vấn đề mang tính cấp bách của ngành TDTT và xã hội. Trong 10 năm, Trường đã triển khai và nghiệm thu 03 đề tài cấp quốc gia; 25 đề tài và dự án cấp bộ; Liên kết với các tỉnh: Cao Bằng; Thái Nguyên; Hà Nội tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm trong việc phát triển văn hoá, xã hội, TDTT của tỉnh, thành phố; Đào tạo được 61 tiến sĩ; Tổ chức thành công 04 hội nghị khoa học quốc tế về TDTT và nhiều Hội nghị, Hội thảo quốc gia; Hợp tác với nhiều tổ chức KH&CN trong nước: Viện khoa học TDTT, Tổng cục TDTT; Viện Kinh tế Việt Nam; Viện Nhà nước và Pháp luật; Viện Chiến lược và Phát triển; Trường Đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội); Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Trường Đại học TDTT Đà Nẵng; Trường Đại học Sư phạm TDTT TP. Hồ Chí Minh; Cục Bảo trợ xã hội; Viện Lao động xã hội... Từ những kết quả đạt được

trong hoạt động KH&CN, Nhà Trường và nhiều cá nhân đã vinh dự được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen, qua đó như đã đóng góp tích cực vào các thành tích chung đạt được của Trường, đặc biệt là Huân chương Độc lập hạng Nhất lần thứ 2 năm 2019. Cụ thể:

1. Về việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và chuyển giao công nghệ TDTT

Về thực hiện các công trình KH&CN: Giai đoạn 2011-2015, Nhà trường đã triển khai và nghiệm thu 01 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; 08 đề tài cấp bộ và tương đương cùng 161 nhiệm vụ cấp cơ sở. Tổng số kinh phí chi cho các hoạt động KH&CN nghệ giai đoạn này gần 8 tỷ đồng; Giai đoạn 2016-2020, Nhà trường đã triển khai và nghiệm thu 02 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; 12 đề tài cấp bộ và tương đương; 04 dự án cấp bộ và 216 nhiệm vụ cấp cơ sở. Tổng số kinh phí chi cho các hoạt động KH&CN giai đoạn này gần 15 tỷ đồng;

Về ứng dụng các hoạt động KH&CN: Song song với việc triển khai các hoạt động KH&CN, ứng dụng các kết quả KH&CN vào thực tiễn cũng được Nhà trường đặc biệt chú ý. 100% các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp quốc gia đều có cam kết và địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu. 80% nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở chủ yếu phục vụ trực tiếp hoạt động giảng dạy, học tập và huấn luyện của Nhà trường và đã được ứng dụng trong thực tiễn.

Về công bố các công trình khoa học trong nước và quốc tế: Giai đoạn 2011-2020, Nhà trường công bố 62 bài báo quốc tế, trong đó có 20 bài giai đoạn 2011-2015 và 42 bài giai đoạn 2016-2020. Cán bộ, giáo viên Nhà trường đăng tải gần 200 bài báo khoa học trong các tạp chí khoa học chuyên ngành, các kỳ yêu Hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế....

Trong giai đoạn này, Nhà trường luôn tích cực chủ động đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ và quốc gia; Đa dạng hoá các hướng nghiên cứu, chủ động sáng tạo các phương pháp nghiên cứu mới nhằm giải quyết mục tiêu nghiên cứu cũng như tích cực tổ chức liên kết, phối hợp với nhiều đơn vị: Bộ, ngành, cục, vụ, viện để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn một số tồn tại, hạn chế như: Tỷ lệ các nhiệm vụ KH&CN đề xuất được phê duyệt còn thấp; Kết quả chuyển giao các nhiệm vụ và ứng dụng sau nghiệm thu chưa cao như mong

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

muốn hay chưa thành lập được đội ngũ các nhà khoa học theo nhóm nghiên cứu chuyên sâu như: Huấn luyện thể thao; Giáo dục thể chất; Y sinh học TDTT; Quản lý TDTT; Kinh tế TDTT...

2. Kết quả nổi bật về hợp tác quốc tế trong Khoa học và Công nghệ

Trong giai đoạn 2011-2020, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã tổ chức ký kết hợp tác đào tạo và NCKH với các cơ sở đào tạo ở Nga, Tây Ban Nha, Trung Quốc, Thái Lan, Lào, Campuchia; Cử nhiều đoàn cán bộ, giáo viên giáo viên tham dự Hội nghị, hội thảo khoa học ở nước ngoài, đồng thời tổ chức nhiều Hội nghị khoa học quốc tế tại Việt Nam, thu hút đông đảo các nhà khoa học thuộc nhiều quốc gia và các lãnh thổ tới tham dự.

Trong giai đoạn này, Hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường luôn tuân theo các quy định và hướng dẫn của các cấp quản lý. Nhà trường đã ban hành được các quy định, quy chế liên quan đến hợp tác quốc tế, quản lý người nước ngoài, quản lý đoàn ra đoàn vào, chế độ cho cán bộ đi học tập ở nước ngoài và quy chế về an ninh trật tự... đây là những điểm mạnh nổi bật. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hoạt động hợp tác quốc tế của Trường trong hoạt động KH&CN cũng còn một số tồn tại, hạn chế như: Nhà trường chưa có đơn vị hợp tác quốc tế độc lập, do vậy có ảnh hưởng nhất định tới việc triển khai một số hoạt động chuyên môn. Một số đơn vị trong trường còn lúng túng trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục hợp tác quốc tế....

3. Tiềm lực Khoa học và Công nghệ

Những kết quả trên đạt được trước hết là do Nhà trường có nguồn nhân lực KH&CN cơ hữu trình độ cao với gồm 256 cán bộ, giảng viên. Trong đó có: 1 Giáo sư, 14 Phó giáo sư, 71 tiến sĩ, 116 Thạc sĩ. Ngoài ra, Trường còn có đội ngũ các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín là cộng tác viên nghiên cứu trong lĩnh vực TDTT. Nguồn nhân lực chất lượng cao của Nhà trường đã khẳng định được năng lực của mình trong việc hoàn thành những đề tài, dự án chương trình KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ với quy mô nghiên cứu trên phạm vi toàn quốc. Nguồn nhân lực KH&CN của Trường ngoài việc tự học tập để nâng cao năng lực NCKH, còn thường xuyên được cập nhật thông tin KH&CN tiên tiến, được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia các diễn đàn khoa học trong nước và quốc tế, được tham gia sinh hoạt khoa học định kỳ hàng tháng để cập nhật về hoạt động KH&CN mới, phổ biến những kiến thức, văn bản mới về hoạt động KH&CN cũng như chia sẻ những kinh nghiệm trong triển khai các nhiệm vụ giữa các nhà khoa học.

Trường hiện có 01 Viện Khoa học và Công nghệ TDTT trực thuộc với hệ thống trang thiết bị

KH&CN hiện đại, đáp ứng đa dạng các hoạt động KH&CN. Các thiết bị thường xuyên được bổ sung, cập nhật, giúp hỗ trợ tốt nhất các hoạt động nghiên cứu.

Trường hiện có 01 Tạp chí Khoa học được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước công nhận với mức điểm từ 0-0.75 điểm, cao nhất trong các tạp chí chuyên ngành TDTT. Hằng năm, Tạp chí đăng tải gần 200 bài báo khoa học của các tác giả trong nước và quốc tế, trong đó có khoảng 50% số bài của các tác giả trong Trường.

Công tác phát triển tiềm lực KH&CN của Trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình phát triển của Nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN có ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của Trường. Lực lượng cán bộ, giảng viên trẻ, yêu nghề và có đam mê với hoạt động NCKH. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số vấn đề khó khăn, hạn chế về tiềm lực KH&CN như: Chưa khai thác triệt để cơ sở vật chất phục vụ cho NCKH; Kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN còn hạn chế; Chưa xây dựng được đội ngũ các nhà khoa học theo hướng nghiên cứu chuyên sâu như: Huấn luyện thể thao; Giáo dục thể chất; Y sinh học TDTT; Quản lý TDTT; Kinh tế TDTT... đây là những điểm yếu cần khắc phục để phát triển hơn nữa hoạt động KH&CN tại Trường.

Trong giai đoạn 2011-2020, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã nổi lên như một điểm sáng về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ TDTT tại Việt Nam. Trong giai đoạn 2021-2030, mục tiêu hoạt động KH&CN của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được xác định là: Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao, có phẩm chất đạo đức tốt để triển khai hoạt động NCKH; từng bước đổi mới quản lý NCKH và xúc tiến hiệu quả dịch vụ NCKH thông qua khai thác các nguồn NCKH trong và ngoài nước phục vụ có hiệu quả sự nghiệp TDTT nước nhà; Tăng cường NCKH theo hướng Nghị định thư với các trường Đại học TDTT ở Nga, Trung Quốc, Thái Lan, Lào... theo hướng chuyển giao công nghệ hiện đại; Tăng cường tiềm lực NCKH, nâng cấp phòng thí nghiệm theo hướng hiện đại, phù hợp với sự phát triển chung của khu vực và thế giới; Với các tiềm năng sẵn có, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh sẽ tiếp tục phát huy các thế mạnh, khắc phục các điểm yếu nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.